

Số: /KH-BQL

Hà Nam, ngày tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 của Ban quản lý Khu Đại học Nam Cao tỉnh Hà Nam

Thực hiện Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Ban quản lý Khu Đại học Nam Cao tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trong hoạt động của cơ quan như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện và cụ thể hoá

2. Chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý, điều hành nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công việc, xây dựng cơ quan quản lý số, góp phần xây dựng chính quyền điện tử.

3. Xác định rõ nhiệm vụ, thời gian thực hiện và phân công trách nhiệm cụ thể đối với các phòng, đơn vị thuộc trong việc tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả mục tiêu chuyển đổi số trong các hoạt động của Ban quản lý Khu Đại học Nam Cao trên cơ sở bám sát, đảm bảo các nội dung của Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam

Từng bước đổi mới căn bản, toàn diện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, phục vụ của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội dựa trên công nghệ số; phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số. Sử dụng công nghệ số để nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Ứng dụng Công nghệ thông tin.

- 100% hồ sơ công việc trao đổi dương dạng điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các

cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung (trừ tài liệu thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).

- 70% hoạt động kiểm tra, giám sát của cơ quan được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 70 % cán bộ, công chức trở lên được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng ứng dụng CNTT, kỹ năng số.

- Công thông tin điện tử của Ban cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định. Triển khai duy trì và nâng cấp và thực thi công tác an toàn thông tin cho Công thông tin điện tử.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và điều hành; Tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ trong trao đổi văn bản. Sử dụng có hiệu quả các hệ thống nền tảng dùng chung của tỉnh.

- Tiếp tục tăng cường sử dụng hộp thư điện tử công vụ (@hanam.gov.vn) trong hoạt động công vụ.

2. Đảm bảo an toàn thông tin.

- Nâng cao năng lực giám sát an toàn thông tin. Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong công tác giám sát, ứng cứu sự cố ATTT theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông.

- 100% các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc được tuyên truyền kiến thức, kỹ năng cần thiết để tham gia môi trường mạng an toàn.

- Các trang thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ, phòng chống mã độc.

- quản lý chặt chẽ việc ứng dụng các thiết bị, phương tiện kỹ thuật số có tính năng lưu trữ, trao đổi thông tin để phòng ngừa lộ, lọt thông tin qua mạng.

- Sử dụng có hiệu quả hệ thống thư điện công vụ của tỉnh Hà Nam; không sử dụng các hệ thống thư điện tử công cộng để hoạt động công vụ.

3. Hạ tầng kỹ thuật CNTT

- 100% cán bộ, công chức Ban quản lý Khu Đại học Nam Cao đều được trang bị máy tính và kết nối mạng LAN và mạng Internet (Trừ máy tính soạn thảo văn bản mật).

- Trang bị hệ thống sao lưu, đảm bảo an toàn dữ liệu.

- Các máy tính được cài đặt hệ điều hành, phần mềm văn phòng bản quyền hoặc mã nguồn mở.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

- Thường xuyên phổ biến, quán triệt các Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số trên bằng các hình thức khác nhau như: trên Cổng thông tin điện tử của Ban; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, trên nhóm zalo của cơ quan; qua các cuộc họp giao ban định kỳ của cơ quan... Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với chương trình hành động, kế hoạch, nhiệm vụ của của cơ quan.

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, về nhiệm vụ chuyển đổi số, thích ứng với sự phát triển của xã hội số.

2. Hoàn thiện môi trường pháp lý.

- Cụ thể hoá các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về triển khai ứng dụng CNTT, phát triển Chuyển đổi số; kịp thời triển khai các cơ chế, chính sách của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi số.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá và kịp thời cập nhật hoàn thiện hệ thống pháp lý về triển khai phát triển chuyển đổi số. Tham gia ý kiến các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành về xây dựng cơ chế, chính sách triển khai chuyển đổi số của tỉnh.

- Bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy từng bước chuyển đổi số của Ban quản lý Khu Đại học Nam Cao.

3. Phát triển hạ tầng số.

- Tiếp tục duy trì ổn định hoạt động hạ tầng kỹ thuật mạng LAN, đường truyền mạng Internet, các thiết bị thiết yếu phục vụ cho nhu cầu ứng dụng CNTT; đảm bảo các thiết bị CNTT thực hiện vận hành tốt để phục vụ cho công tác chuyên môn.

- Chủ động đầu tư, ứng dụng CNTT để giảm thiểu chi phí và nâng cao hiệu quả trong công việc phù hợp với mục tiêu của tỉnh, đáp ứng được cơ bản nhu cầu cho việc tin học hóa hoạt động của Cơ quan như: trang bị đầy đủ máy tính cho 100% công chức, viên chức; máy in, máy Scan; mạng LAN, kết nối Internet tốc độ cao, kết nối WAN....

- Rà soát hạ tầng CNTT, kết nối Internet của cơ quan phối hợp với Sở Thông tin và truyền thông xây dựng phương án bố trí nguồn lực thực hiện việc chuyển đổi từ IPv4 sang IPv6.

4. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ:

- Tiếp tục khai thác và sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh. Triển khai thực hiện gửi nhận các mẫu báo cáo theo quy định trên hệ thống báo cáo của Chính phủ và của tỉnh.

- Tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ trong trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước. Triển khai sử dụng có hiệu quả hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh Hà Nam (@hanam.gov.vn). Không sử dụng các hệ thống thư điện tử công cộng trong hoạt động công vụ.

- Rà soát đánh giá tình hình cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Ban; đề xuất và triển khai có hiệu quả các hoạt động; nâng cấp chức năng, trang bị giải pháp đảm bảo cung cấp thông tin giữa Ban quản lý Khu Đại học Nam Cao với người dân và doanh nghiệp được duy trì ổn định liên tục và thông suốt.

5. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số.

- Thường xuyên cử công chức công chức các phòng, đơn vị chuyên môn tham dự các lớp đào tạo nâng cao trình độ CNTT; tham dự đầy đủ các chương trình bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về chuyển đổi số do Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ tổ chức.

- Huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp, các nhà tài trợ trong lĩnh vực CNTT

6. Bảo đảm an toàn thông tin.

- Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện tốt Luật An ninh mạng; Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, công chức và người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ thông tin, dữ liệu trên môi trường số, tuân thủ các nguyên tắc về sử dụng dịch vụ số.

- Máy tính của cán bộ, công chức được cài đặt hệ điều hành, phần mềm virus phòng bản quyền hoặc mã nguồn mở. Trang bị các phần mềm chuyên dụng để phòng chống mã độc...; thường xuyên cập nhật các phần mềm quét lỗ hổng bảo mật các ứng dụng Web, sao lưu dữ liệu..

- Tăng cường phối hợp với Sở Thông tin và truyền thông; các lực lượng Công an, cơ yếu để sẵn sàng chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống phát sinh trong lĩnh vực ATTT.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc có trách nhiệm quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch này đến cán bộ, công chức và người lao động của đơn vị mình; Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao chủ trì tham mưu phối hợp với các đơn vị có liên quan đề xuất các nhiệm vụ triển khai có hiệu quả Kế hoạch, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Định kỳ 6 tháng, báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch (*qua Văn phòng*) để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Ban.

2. Văn phòng chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc tham mưu với lãnh đạo Ban triển khai Kế hoạch này. Tổ chức công tác kiểm tra, đôn đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch. Kịp thời báo cáo Lãnh đạo xử lý, tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc Trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc báo cáo Lãnh đạo Ban (*qua Văn phòng*) để xem xét, hướng dẫn, chỉ đạo, kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT;
- Lãnh đạo Ban;
- Văn phòng; Các phòng: QHĐT, PTHH;
- Lưu: VT, VP.

TRƯỞNG BAN

Phạm Chí Thống